



Thái Bình

Chủ nhật

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH THÁI BÌNH
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN THÁI BÌNH

SỐ 566
Chủ nhật
Ngày 4 - 11 - 2018

TÒA SOẠN:
13 LÝ THƯỜNG KIỆT - THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
ĐT: 0227.3731.308 - 0227.3733.958 - 0227.3735.544
BÁO THÁI BÌNH ĐIỆN TỬ: www.baothaibinh.com.vn
EMAIL: toasoan@baothaibinh.com.vn

ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG

CHẤN CHỈNH TRONG CHO VAY VỐN ƯU ĐÃI

Bài học rút ra từ sự việc

ở phường Lê Hồng Phong

(Xem trang 3)



KIẾN XƯƠNG

Chuyển biến trong đọc báo Đảng



Trang 2

Nén tâm nhang CHÁY NƠI THÀNH CỔ



Trang 4

Nghĩ về mẹ từ một bài thơ



Trang 5

Lớp lánh sao khuê

(Xem trang 6)



CẦU BÒ QUA PHỐ



Trang 7



Hàng ngày, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Kiến Xương đều dành thời gian để đọc báo Đảng.

KIẾN XƯƠNG

Chuyển biến trong đọc báo Đảng

■ THU THỦY

Cách đây vài tháng, huyện Kiến Xương còn một số đơn vị “trắng” Báo Thái Bình, Báo Nhân Dân và Tạp chí Cộng sản thì nay đã được phủ kín, đây chính là kết quả từ chủ trương mua báo tập trung của tỉnh.

Những năm trước đây, Huyện ủy Kiến Xương đã nhiều lần triển khai khảo sát đánh giá và đôn đốc các tổ chức cơ sở đảng thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW ngày 28/12/1996 của Bộ Chính trị về mua và đọc báo, tạp chí của Đảng. Tăng cường công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về tầm quan trọng, ý nghĩa của việc mua, đọc báo, tạp chí của Đảng, từ đó nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, đảng viên và nhân dân đối với việc đọc, mua và làm theo báo Đảng. Tuy nhiên, theo số liệu thống kê của Ban Tuyên giáo Huyện ủy, đến tháng 8/2018 vẫn còn 3 đảng bộ và 7 chi bộ trực thuộc không đặt báo, tạp chí của Đảng. Mặc dù vậy song đây cũng là sự chuyển biến tích cực so với trước đó, bởi khi thực hiện rà soát năm 2016 toàn huyện mới chỉ đạt trên 41% các đảng bộ, chi bộ đặt báo, trong đó tập trung ở một số đảng bộ, chi bộ trực thuộc Huyện ủy và một số doanh nghiệp có số lượng đảng viên ít. Thời điểm đó có rất nhiều nguyên nhân dẫn tới việc các đơn vị không đặt báo và tạp chí của Đảng, song nguyên nhân chính là do tư tưởng thích đọc báo trên internet, đặc biệt là nhận thức của một số cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng còn xem nhẹ việc mua và sử dụng báo Đảng nên đã sử dụng kinh phí mua báo, tạp chí của Đảng vào việc khác.

Bà Chủ Thị Anh, Phó trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy Kiến Xương cho biết: Từ khi tỉnh có chủ trương mua báo, tạp chí của Đảng tập trung không chỉ thuận lợi hơn trong công tác phát hành mà 100% các tổ chức cơ sở đảng của huyện Kiến Xương đều có báo, tạp chí của Đảng. Điều này cũng có nghĩa các tổ chức cơ sở đảng trước đây còn thờ ơ với báo Đảng thì nay đã mua báo Đảng để giúp các cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động nắm bắt những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phục vụ công việc chuyên môn. Trên thực tế, một số địa phương phát triển toàn diện một mặt đời sống kinh tế - xã hội thì đều là những đơn vị có truyền thống thực hiện tốt việc mua và đọc báo Đảng như Thanh Tân, thị trấn Thanh Nê, Vũ Quý... Ông Trần Viết Miêu, Bí thư Đảng ủy xã



Thanh Tân cho biết: Đảng bộ xã có 12 chi bộ. Nhiều năm qua địa phương không chỉ duy trì trích mua báo, tạp chí của Đảng theo Chỉ thị số 11 mà còn đặt thêm báo cho một số cán bộ chủ chốt khác như Phó ban Tuyên giáo, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Phó Chủ tịch HĐND

xã và một số báo chuyên ngành khác. Đây đều là những kênh thông tin chính thống, có độ chính xác cao do đó việc mua báo tập trung là sự đổi mới đúng đắn, phù hợp với điều kiện thực tế ở các địa phương. Đặc biệt, cấp ủy địa phương còn thường xuyên nghiên cứu báo Đảng để phục vụ việc điều hành, chỉ đạo công việc hàng ngày. Đến nay, việc đọc báo, tạp chí của Đảng đã trở thành nề nếp, là nhu cầu không thể thiếu và là công cụ đắc lực phục vụ trong công tác học tập, lao động của cán bộ, đảng viên và đông đảo quần chúng nhân dân trong xã. Đại diện đội ngũ doanh nghiệp trong huyện, ông Trần Thế Thao, Giám đốc Xi nghiệp May Đông Thăng chia sẻ: Nếu như trước đây, Xi nghiệp phải tự đặt ở bưu điện các loại báo, tạp chí của Đảng và Báo Công Thương khoảng 600.000 đồng/quý, thì từ ngày 1/10/2018 đã được tỉnh cấp xuống tận tay là điều rất phấn khởi. Mặc dù bận mải công việc điều hành sản xuất, kinh doanh song hàng ngày tôi luôn dành thời gian để đọc báo Đảng, nhất là Báo Thái Bình để nắm bắt được các chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của tỉnh.

Bà Chủ Thị Anh, Phó Trưởng ban Tuyên giáo Huyện ủy Kiến Xương cho biết thêm: Mặc dù được tiếp cận với rất nhiều báo nhưng báo, tạp chí của Đảng, nhất là Báo Thái Bình là kênh thông tin không thể thiếu đối với người dân trong tỉnh vì đã đề cập tới tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, đặc biệt có những điểm nhấn ở các đơn vị, địa phương, nhất là gương người tốt việc tốt, phản ánh những việc làm được và chưa được để các địa phương học tập lẫn nhau, tạo sự lan tỏa trong cộng đồng. Các số báo đã phản ánh kịp thời những vấn đề thời sự, việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội cũng như những vấn đề xã hội quan tâm. Vì thế, có những đảng viên mặc dù không trong diện được cấp báo song đã đi mượn báo của chi bộ để đọc không bỏ sót bất cứ số báo nào. Đặc biệt, đối với lãnh đạo các xã, thị trấn thì việc đọc báo, tạp chí của Đảng hàng ngày đã là một việc làm không thể thiếu.

CHẤM CHỈNH TRONG CHO VAY VỐN ƯU ĐÃI

Bài học rút ra từ sự việc ở phường Lê Hồng Phong

■ NHÓM PHÓNG VIÊN

Thời gian qua, dư luận xã hội nổi cộm lên sự việc một số cán bộ, công chức của phường Lê Hồng Phong (thành phố Thái Bình) được xét duyệt vay vốn chương trình cho vay hộ mới thoát nghèo của Ngân hàng Chính sách xã hội (CSXH) Chi nhánh tỉnh trong khi đó các hộ này đều là những hộ có thu nhập ổn định, nhà cửa khang trang. Trong đó, đặc biệt là trường hợp của bà Đặng Thị Kim Thoa, Phó Bí thư Đảng ủy phường và Hoàng Thị Ánh Nguyệt - vợ của Chủ tịch UBND phường Đặng Xuân Hậu cũng được xét duyệt vay vốn đã gây nhiều bất bình trong dư luận xã hội, bởi nguồn vốn ưu đãi của Chính phủ “đã bị” giải ngân sai đối tượng thụ hưởng.



Hoạt động giao dịch của Ngân hàng Chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh ở xã Đông Thọ (thành phố Thái Bình).

P hương Lê Hồng Phong hiện có 2 tổ chức chính trị - xã hội là Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ với 5 tổ tiết kiệm và vay vốn nhận ủy thác 4/9 chương trình tín dụng với Ngân hàng CSXH Chi nhánh tỉnh, trong đó Hội Cựu chiến binh quản lý 3 tổ và Hội Liên hiệp Phụ nữ quản lý 2 tổ. Đến ngày 15/10, tổng dư nợ cho vay ưu đãi trên địa bàn phường đạt 4,33 tỷ đồng với 126 hộ đang vay vốn; trong đó dư nợ do Hội Cựu chiến binh quản lý 2,592 tỷ đồng với 74 hộ đang vay vốn và dư nợ do Hội Liên hiệp Phụ nữ quản lý 1,738 tỷ đồng với 52 hộ đang vay vốn. Nhận được thông tin có tình trạng cho vay vốn tín dụng chính sách sai đối tượng ở phường Lê Hồng Phong, sáng

ngày 15/10, Ngân hàng CSXH Chi nhánh tỉnh đã chỉ đạo Phòng Kiểm tra, kiểm soát nội bộ phối hợp cùng Phòng Kế hoạch nghiệp vụ tín dụng tiến hành sao kê các khách hàng vay vốn của Ngân hàng CSXH trên địa bàn phường và thực hiện đối chiếu công khai đến từng khách hàng có dư nợ của các chương trình tín dụng chính sách. Qua kiểm tra, đối chiếu 114 hộ vay vốn với tổng số tiền 3,897 tỷ đồng (còn 12 hộ với số tiền vay 433 triệu đồng Ngân hàng chưa đối chiếu được do các hộ đang đi làm ăn), Ngân hàng CSXH Chi nhánh tỉnh đã phát hiện 6 hộ vay sử dụng vốn sai mục đích ghi trong giấy đề nghị vay vốn với tổng số tiền 295 triệu đồng, gồm các hộ: Đặng Thị Kim Thoa (dư nợ 48 triệu đồng), bà Vũ

Thị Thắm (dư nợ 50 triệu đồng), Đặng Thị Hồng Nhung (dư nợ 50 triệu đồng), Vũ Thị Hoài Thu (dư nợ 50 triệu đồng), Nguyễn Thị Thanh Phương (dư nợ 47 triệu đồng) và Bùi Thị Phương (dư nợ 50 triệu đồng). Ngay sau buổi kiểm tra, đối chiếu, chiều ngày 15/10, đã có 7 hộ trả nợ gốc với tổng số tiền 325 triệu đồng, trong đó có 2 hộ Ngân hàng chưa thực hiện kiểm tra, đối chiếu đó là Hoàng Thị Ánh Nguyệt (trả nợ 30 triệu đồng) và Phạm Thị Huyền (trả nợ 50 triệu đồng). Đến ngày 18/10, bà Bùi Thị Phương cũng thực hiện việc trả nợ vốn vay cho Ngân hàng CSXH Chi nhánh tỉnh với số tiền 50 triệu đồng.

Theo quy trình cho vay, Ngân hàng CSXH thực hiện ký hợp đồng ủy thác (có

trả phí ủy thác) đối với các tổ chức chính trị - xã hội và hợp đồng ủy nhiệm (có trả hoa hồng) đối với các tổ tiết kiệm và vay vốn để thực hiện một số công việc như: tổ chức họp các thành viên trong tổ để thực hiện bình xét công khai, dân chủ, lập danh sách các hộ gia đình đề nghị vay vốn Ngân hàng CSXH, trình hồ sơ đề nghị vay vốn cho UBND xã, phường, thị trấn phê duyệt, tuyên truyền, vận động, kiểm tra, giám sát... Trên cơ sở hồ sơ đã được UBND xã, phường, thị trấn phê duyệt, Ngân hàng CSXH sẽ xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và phê duyệt cho vay, đồng thời thực hiện giải ngân có sự chứng kiến của tổ chức hội, đoàn thể nhận ủy thác và Ban quản lý tổ tiết kiệm và vay vốn. Các hộ vay vốn trên địa bàn phường Lê Hồng Phong cũng được giải ngân nguồn vốn các chương trình tín dụng ưu đãi theo đúng quy trình trên, trên cơ sở dựa hoàn toàn vào xác nhận của UBND phường. Rút kinh nghiệm từ sự việc của phường Lê Hồng Phong, Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng CSXH thành phố Thái Bình đã ban hành công văn chỉ đạo các thành viên đặc biệt là trưởng ban giảm nghèo các xã, phường tăng cường chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát từ cơ sở; thực hiện bình xét công khai, dân chủ, đúng đối tượng, đúng chương trình; rà soát các hộ gia đình đang vay vốn Ngân hàng CSXH, trường hợp phát hiện hộ vay vốn sử dụng vốn sai mục đích hoặc không đúng đối tượng thụ hưởng đặc biệt hộ vay là đối tượng cán bộ, công chức, viên chức ở các xã, phường phải lập biên bản làm việc và yêu cầu hộ vay trả nợ trước hạn theo quy định. Về phía thành phố, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy đã vào cuộc xác minh sai phạm cũng như trách nhiệm của các cá nhân liên quan, trên cơ sở đó có hình thức xử lý phù hợp, đúng pháp luật. Ngân hàng CSXH Chi nhánh tỉnh cũng tham mưu cho Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng CSXH tỉnh chỉ đạo ban đại diện các huyện, thành phố thực hiện tốt công tác giám sát hoạt động của Ngân hàng CSXH; đẩy mạnh công tác tuyên truyền để người dân nắm bắt và cùng giám sát hoạt động tín dụng chính sách tại nơi cư trú; thực hiện công khai các chính sách tín dụng và danh sách hộ vay vốn tại các điểm trực giao dịch xã, phường, thị trấn.

Không thể phủ nhận nỗ lực, vai trò của Ngân hàng CSXH Chi nhánh tỉnh trong việc khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn tín dụng ưu đãi của Chính phủ, cụ thể là: nguồn vốn đó đã giúp hơn 87.000 hộ gia đình trên địa bàn tỉnh thoát nghèo; thu hút tạo việc làm cho hơn 82.000 lao động; giúp cho trên 91.000 học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn được vay vốn học tập, không để học sinh, sinh viên nào phải bỏ học vì khó khăn về tài chính; xây dựng, cải tạo hơn 268.000 công trình nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn; hỗ trợ xây dựng gần 4.500 ngôi nhà cho hộ nghèo. Tuy nhiên, sự việc một số cán bộ, công chức của phường Lê Hồng Phong được bình xét vay vốn chương trình cho vay hộ mới thoát nghèo như “con sáu làm râu nổi canh”, khiến cho nguồn vốn ưu đãi của Chính phủ được giải ngân sai đối tượng thụ hưởng. Từ sự việc trên đã rút ra nhiều bài học cho cấp ủy đảng, chính quyền các địa phương và các tổ chức hội, đoàn thể nhận ủy thác trong toàn tỉnh đặc biệt là Ngân hàng CSXH Chi nhánh tỉnh trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình cho vay ưu đãi của Chính phủ đó là cần phải tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ hơn nữa nhất là đối với khâu bình xét cho vay, bảo đảm đúng đối tượng và đúng mục đích sử dụng.

Nén tâm nhang CHÁY NƠI THÀNH CỔ

■ NGUYỄN CÔNG LIÊM
Thành phố Thái Bình



Ông Đào Minh Mẫn và các cựu chiến binh dâng hương viếng đồng đội tại vị trí hầm sỏ chỉ huy Tiểu đoàn K3 Tam Đảo, Thành cổ Quảng Trị.

*"Nhẹ bước chân và nói khẽ thôi
Cho đồng đội tôi nằm yên dưới cỏ
Trời Quảng Trị trong xanh và lộng gió
Ru mãi bài ca bất tử đến vô cùng"*

Đây là bốn câu thơ của Phạm Đình Lân được khắc trên bia đá đặt ngay phía bên trái trong Thành cổ Quảng Trị, nơi này "Nghĩa trang không nắm mộ" dưới lớp cỏ xanh còn có bao nhiêu hài cốt của các anh hùng liệt sĩ đã hòa vào đất thiêng.

Nhân chứng nơi Thành cổ

Ông Đào Minh Mẫn, cựu chiến binh quê ở xã Thái Xuyên, huyện Thái Thụy, thường trú ở thôn Kim, xã Vũ Lạc, thành phố Thái Bình từng giữ cương vị Chính trị viên Đại đội hỏa lực 12, Chính trị viên Tiểu đoàn K3 Tam Đảo trực tiếp thực chiến trọn vẹn 81 ngày đêm từ ngày 28/6/1972 đến ngày 16/9/1972 Thành cổ Quảng Trị, nước mắt cứ rưng rưng khi trở lại nơi này thắp hương cho đồng đội. "K3 Tam Đảo còn, Thành cổ Quảng Trị còn" - Đào Minh Mẫn nhắc lại lời thề quyết tử của đơn vị "K3 Tam Đảo" với Tổ quốc và nhân dân, với Quân ủy Trung ương trong những ngày Thành cổ Quảng Trị là chảo lửa, là túi đựng bom đạn của quân thù. Không kể ngày hay đêm, bất cứ phút giây nào đồng đội của ông có thể ngã xuống và ra đi mãi mãi không trở về. Đi cùng ông Đào Minh Mẫn về hướng Tây Thành cổ đến trước một tấm bia ông Mẫn dừng lại và nói: Đây là vị trí của hầm sỏ chỉ huy Tiểu đoàn K3 Tam Đảo, căn hầm chỉ huy này đã bị bom địch đánh trúng lúc 9 giờ sáng ngày 3/8/1972. Khi Tiểu đoàn vừa mới kết thúc giao ban tác chiến, chỉ huy các đại đội vừa về vị trí chiến đấu và Tiểu

đoàn trưởng Đỗ Văn Mến mới ra khỏi hầm đi kiểm tra các hướng chốt của đơn vị Đại đội 9 ở hướng nhà thờ Tri Bưu. Tôi nghe ông Mẫn khẩn đồng đội "Anh Chùng ơi, các đồng đội ơi, tôi là Đào Minh Mẫn, Chính trị viên Đại đội hỏa lực 12 đây. Tôi vào Quảng Trị để tìm hài cốt đồng đội và thắp hương cho anh và các đồng đội đây. Ôi đau thương quá. Bốn mươi sáu năm rồi các anh nằm lại nơi này, các đồng đội linh thiêng phù hộ cho chúng tôi tìm được nhiều đồng đội đưa về quê hương. Ông Mẫn cho biết: Chính trị viên Tiểu đoàn Lê Bình Chùng và hơn chục cán bộ, chiến sĩ của Tiểu đoàn K3 Tam Đảo và một số chiến sĩ Tiểu đoàn 18, Trung đoàn 95 tăng cường đã hy sinh, trong đó có Trung đội trưởng thông tin Thiếu úy Phạm Văn Nhiên, quê ở phường Đề Thám, thành phố Thái Bình và Bùi Đình Văn quê ở huyện Quỳnh Phụ. Ông Đào Minh Mẫn bật khóc. Tôi và những người đi cùng đoàn lạng lẹ thắp nhang dưới tấm bia dựng ngay trên hầm của sở chỉ huy Tiểu đoàn K3 Tam Đảo. Ông Đào Minh Mẫn có 11 năm gắn bó với chiến trường tỉnh Quảng Trị trong chiến tranh chống Mỹ, ký ức về Thành cổ mà ông trọn vẹn 81 ngày đêm sát cánh cùng đồng đội chấp nhận hy sinh, chiến đấu và hứng chịu một khối lượng bom đạn khổng lồ của địch. Thành cổ chỉ với chu vi hơn 2.200m mà có ngày địch đã nã vào Thành cổ ước tới 5.000 quả đạn đại bác các loại và trong 81 ngày đêm quân thù đã trút xuống nơi đây 328.000 tấn bom đạn các loại. Mỗi cán bộ, chiến sĩ phải hứng chịu trên 100 quả bom các loại và trên 200

quả đạn pháo, chưa kể nhiều lần địch còn sử dụng chất độc hóa học ở nơi này. Ông Đào Minh Mẫn nhớ lại: Tiểu đoàn K3 Tam Đảo được giao chốt giữ Thành cổ Quảng Trị, sở chỉ huy Tiểu đoàn bố trí phía trong mép Thành kê cống phía Tây, Đại đội hỏa lực 12 của ông được bố trí hướng Tây Bắc, các đại đội 9, 10, 11 được bố trí chốt giữ hướng Đông Bắc, Đông Nam và Tây Nam Thành. Ông Mẫn nói về sự ác liệt trong 81 ngày đêm ở Thành cổ Quảng Trị, thì những đồng đội của ông chốt bảo vệ Thành cổ sau 81 ngày đêm còn sống đã kể ở nhiều trang sách, báo, ngoài Tiểu đoàn K3 Tam Đảo trực tiếp chốt giữ trong Thành còn có sự phối hợp tác chiến vòng ngoài của nhiều đơn vị bạn với quyết tâm bảo vệ Thành cổ bằng mọi giá và giá của sự quyết tâm là Thành cổ được giữ vững, tạo thế cho ta đấu tranh với đế quốc Mỹ tại hội nghị Paris về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam, cái giá còn là những hy sinh mất mát vô cùng lớn lao của dân tộc. Chỉ riêng K3 Tam Đảo ngày đầu vào chốt giữ Thành với hơn 300 cán bộ, chiến sĩ mà khi kết thúc 81 ngày đêm danh sách liệt sĩ của đơn vị đã trên 600 người. Trong những ngày cam go khốc liệt ấy, mỗi đêm là một lần đơn vị được bổ sung quân số và mỗi ngày là dày thêm sự hy sinh của cán bộ, chiến sĩ, người này ngã xuống chưa kịp an táng thì người khác đã vĩnh viễn ra đi, cứ lớp lớp quyết tử để bảo vệ Thành cổ Quảng Trị. Ông Đào Minh Mẫn kể lại câu chuyện thương đau thế này: Bạn thân của ông là Quách Đình Đốc, quê ở xã Đông Tân, huyện Đông Hưng sau khi tham

gia chiến đấu giải phóng tỉnh Quảng Trị, tháng 5/1972 anh Đốc được đơn vị cho ra Bắc nghỉ phép và lấy vợ, khi trở lại chiến trường chiến đấu và bị thương vào cánh tay không còn khả năng chiến đấu, đơn vị cho anh Đốc cùng 48 đồng đội vượt sông Thạch Hãn về tuyến sau và chiếc thuyền chở anh Đốc cùng đồng đội vượt sông đã bị trúng bom giặc, không một ai trở về, máu xương của anh Đốc cùng đồng đội đã hòa vào dòng Thạch Hãn. Ngày 13/9/1972, tức chỉ còn 3 ngày sau nữa là K3 Tam Đảo được lệnh rút quân khỏi Thành cổ, Chính trị viên Tiểu đoàn Đại úy Nguyễn Hữu Đoàn, ra chốt động viên cán bộ, chiến sĩ quyết tâm bám chốt và trúng đạn M79 của địch hy sinh. Thượng úy Đào Minh Mẫn, Chính trị viên Đại đội hỏa lực 12 được cấp trên giao nhiệm vụ thay Nguyễn Hữu Đoàn làm Chính trị viên Tiểu đoàn K3 Tam Đảo. Đêm ngày 16/9/1972, Tiểu đoàn K3 Tam Đảo được lệnh rút quân khỏi Thành cổ Quảng Trị, khi ấy cả Tiểu đoàn còn 16 tay súng dưới sự chỉ huy của Đào Minh Mẫn, lạng lẹ vượt qua làng An Tiên, xã Triệu Liên để vượt sông Thạch Hãn về hậu cứ.

Nặng lòng với đồng đội

Chiến đấu ở chiến trường tỉnh Quảng Trị 11 năm trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ và cùng đồng đội nếm trải 81 ngày đêm hào hùng và thấm đẫm đau thương ở Thành cổ Quảng Trị năm 1972. Đào Minh Mẫn rời tay súng khi đã được ghi công với 3 huân chương chiến công, 5 bằng dũng sĩ diệt Mỹ, trên cơ thể còn găm lại nhiều vết thương, ông chuyển ngành về công tác trong ngành Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình, năm 2007 ông Đào Minh Mẫn nghỉ hưu. Nghỉ công tác nhưng ông không nghỉ hoạt động xã hội, trong ông vẫn nặng lòng với đồng đội. Ông Mẫn kể rằng, năm 1966 ông cùng 700 cán bộ, chiến sĩ thuộc Tiểu đoàn 701, Trung đoàn 7, Sư đoàn 350 xuất quân từ Yên Tử hành quân vào tăng cường cho chiến trường tỉnh Quảng Trị và khi kết thúc chiến tranh điểm lại chỉ còn chưa đến 30 cán bộ, chiến sĩ trở về, hầu hết đã hóa thân cho Tổ quốc tự do, độc lập, họ - những đồng đội của ông mãi nằm lại đất rừng phương Nam. Năm 2016, ông Đào Minh Mẫn tham gia thành lập và làm Chủ tịch Hội Hỗ trợ gia đình liệt sĩ tỉnh Thái Bình. Hội mới thành lập còn nhiều khó khăn, trụ sở hoạt động khi phải đi mượn, lúc đi thuê cuối cùng ông Mẫn dành nhà riêng của mình tại thôn Kim, xã Vũ Lạc, thành phố Thái Bình làm trụ sở để đón tiếp, gặp gỡ và tư vấn cho thân nhân liệt sĩ. Hàng ngày các cán bộ Hội Hỗ trợ tự nguyện đến đây tư vấn, chia sẻ thông tin cùng thân nhân liệt sĩ các địa phương trong tỉnh. Sau hai năm thành lập, Hội Hỗ trợ gia đình liệt sĩ tỉnh Thái Bình đã có đóng góp đáng kể trong khắc phục hậu quả chiến tranh, xoa dịu nỗi đau của nhiều thân nhân liệt sĩ, đã có hàng nghìn trường hợp thân nhân liệt sĩ được tư vấn, kết nối thông tin phần mộ, 385 thân nhân liệt sĩ đã được hội giúp đỡ đính chính thông tin sai lệch tại các nghĩa trang và tìm thấy phần mộ liệt sĩ tại nghĩa trang các tỉnh phía Nam, có ít nhất 3 trường hợp đưa được hài cốt liệt sĩ về quê hương... Ở tuổi 72, ông Đào Minh Mẫn vẫn ngày ngày say sưa với công việc hỗ trợ gia đình liệt sĩ, với ông sau cuộc chiến được may mắn trở về là hạnh phúc mà đồng đội đã gửi trao, đồng đội ông nằm lại chiến trường chưa được trở về, ông coi đó là món nợ cuộc đời phải tiếp tục tìm kiếm và hỗ trợ thân nhân của họ, dù chỉ là một thông tin nhỏ về liệt sĩ, về phần mộ của họ ông cũng không buông bỏ, bởi đó là bốn phận của người còn sống với người đã hy sinh.

Nghĩ về mẹ từ một bài thơ

■ THANH VŨ

Trong đời mình, tôi đã đọc hàng trăm bài thơ, áng văn về mẹ. Nhưng số bài đọng lại trong tôi như bài “Mẹ” của Lại Tây Dương rất hiếm.



Ảnh minh họa

“Còng lưng còng cánh
đồng làng/Công con,
công cháu, lưng càng
còng thêm/Cả khi chân yếu tay
mềm/thân tầm rút ruột dẹt nên to
vàng/Sóng to, gió lớn phủ phàng/
Lặn vào đời mẹ muôn ngàn khổ
đau/Áo sờn vai, tóc bạc màu/Dò
đồng nội, lội đồng sâu cấy trồng/
Chỉ mong cây lúa nặng bông,
nửa nuôi con, nửa nhường chồng
mang đi/Bao lần giặc giã hiểm
nguy/Mẹ là chiến lũy thành trì
chở che/Hết mưa đông lại nắng
hè/Mẹ nuôi ông Cống, ông Nghè
hiển vinh/Hai bàn tay vẫn trắng
tinh/Quanh năm lặn lội một
mình cô đơn”.

Vẫn là phong cách thơ rất riêng của nhà thơ tỉnh lúa này. Bài thơ đặc sắc ở chỗ nó chỉ gọi chứ không tả. Xin hãy chú ý đến ba chữ “công” và hai chữ “còng” trong hai câu đầu. Năm chữ ấy làm thành chân dung của bà mẹ Việt Nam ngàn đời.

Mẹ và cánh đồng là hai thực thể khác nhau nhưng lại gắn liền, hòa quyện với nhau, hóa máu thịt của nhau. Từ cánh đồng ấy mà mẹ sinh ra tất cả từ miếng cơm, manh áo, cháu con... cho đến một nhân cách, một khí phách Việt Nam sừng sững mà hàng ngàn năm qua phải kẻ ngoại bang khổng lồ dẫu tham lam đến đâu vẫn không sao đồng hóa nổi. Phải chăng chính vì thế mà hai từ “đất mẹ”

hóa thiêng liêng, hóa danh từ riêng để chỉ quê hương đất nước mình?

Mẹ trong bài thơ không địa chỉ, không tuổi, không tên. Nhưng khi đọc bài thơ, ta lại nghĩ về người mẹ riêng đã chín tháng mang thai, ba năm bú mớm của mình. Sức gọi của bài thơ là thế.

Và cứ như vậy, sức gọi có trong từng câu, từng chữ của bài. Mảnh đất hình chữ S ba mặt núi một mặt biển này là mảnh đất của giông sa bão táp, của giặc dã triển miên... khiến cho trong mỗi bát cơm đều được đong đầy bởi những hạt đặng cay (Ai ơi bụng bát cơm đây/Dẻo thơm một hạt đắng cay muôn phần) (Ca dao).

Tất cả những vất vả, hiểm nguy ấy đều “lặn vào đời mẹ”. Có thể nói mỗi nếp nhăn trên gương mặt, mỗi sợi tóc đổi màu trên đầu, mỗi chiếc áo sờn vai trên người mẹ đều là một câu chuyện dài, dù các nhà thơ, nhà văn có khai thác muôn đời cũng không hết.

Và cũng chính vì thế mà hình tượng người mẹ “Dò đồng nội, lội đồng sâu cấy trồng/Chỉ mong cây lúa nặng bông” trở nên kỳ vĩ. Bởi chính những “cây lúa nặng bông” có được từ nỗi nhọc nhằn “dò đồng nội, lội đồng sâu” ấy của mẹ, đã trở thành hành trang cho những người chồng mang đi đánh giặc, thành những bầu

sữa ngọt ngào nuôi những lớp con, lớp cháu lớn lên và trưởng thành, để rồi đến lượt chúng lại “tuốt grom không chịu sống quỳ” (Thơ Tố Hữu) theo bước cha ông.

Có người lính nào ra đi mà không mang theo hình ảnh người mẹ, người vợ ở hậu phương và những chiến thắng chỉ có được khi người lính được tựa lưng vào một hậu phương vững chắc. Hậu phương ấy chính là quê hương, mà quê hương là gì nếu không là đất - mẹ. Mẹ là hồn cốt của quê hương.

Từ ngàn đời nay, mỗi lần “Bình lúa âm âm/Gió lay, nhà bạt cát lằm của thua” (Ca dao) bởi giặc giã, là một lần “Mẹ là chiến lũy thành trì chở che” cho những đứa con ngoài chiến trận, để “non sông” vạn thuở vững âu vàng (Thơ của Phật Hoàng Trần Nhân Tông).

Kể cả khi giặc giã qua đi, thì mẹ vẫn không thôi vất vả, bởi “Hết mưa đông lại nắng hè/Mẹ nuôi ông Cống, ông Nghè hiển vinh” bằng những bát cơm “Dẻo thơm một hạt, đắng cay muôn phần”. Để chính những ông Cống, ông Nghè đó làm rạng danh đất nước.

Thơ chỉ có thể cảm chứ không thể nói được thành lời. Càng đọc bài thơ này của Lại Tây Dương, tôi càng cảm được nhiều điều hay.

Con lớn lên từ cánh đồng của mẹ

■ NGUYỄN TƯỜNG THUẬT
Thủy Văn, Thái Thủy

Mẹ vót hạt thóc vàng ngấm bùn đất đồng chiêm
Cho con bát cơm thơm từ những mùa màng ấy
Đồng mua rét căm căm, mẹ lội bùn đi cấy
Hạ nắng cháy khét lưng, mẹ đi gặt dưới đồng.

Thuở ấy đói nghèo, manh áo vá quần thâm
Mẹ bằm ruộng, gửi tình mình vào đất
Mong hai vụ chiêm mùa nhà lưng lưng bỏ thóc
Suốt đời mẹ tảo tần bằm lấy mảnh đất quê...

Ngày con tòng quân, mẹ tiễn con đi
Mơ com nắm gửi theo thơm hương đồng nội
Có vị ngọt ngào tình yêu thương của mẹ
Nuôi dưỡng hồn con những năm tháng ở Trường Sơn.

Mẹ bằm lấy cánh đồng, vượt bão táp gió sương
Dầu rét buốt, nắng nung vẫn nhật từng bông thóc
Hạt gạo chia ba gửi người đi đánh giặc
Mẹ rau cháo thay cơm, dành gạo gửi chiến trường...

Đất nước bây giờ xây dựng mới nông thôn
Đồng làng ta thành cánh đồng trăm triệu
Nhưng trong con vẫn nguyên bóng hình của mẹ
Suốt cuộc đời lặn lội dưới đồng chiêm
Để từ hạt gạo đồng làng con vững bước đi lên...

Trắng và đen

■ NGỌC TUYẾN
Thị trấn Thanh Nê, Kiến Xương

Cái bảng thì màu đen
Viên phấn da màu trắng
Trắng - đen trong giáo cụ
Quả là gần gũi nhau

Bao lớp trước lớp sau
Mỗi chuyến đò sang bến
Thầy cô đưa ta đến
Kho tri thức mệnh mang

Soi rọi ánh hào quang
Của một nghề cao quý...
Thầy cô luôn tận tụy
“Vì sự nghiệp trồng người”

Uơm tri thức cho đời
Cây nở hoa kết trái
Vững con đò thầy lái
Bao lớp trò hiển vinh

Mong sao sống hết mình
Tâm hồn và sự nghiệp
Hãy trắng như viên phấn
Đừng bao giờ nhuộm đen.



Lớp lánh sao khuê

■ QUANG VIỆN

Trong các triều thần đi sứ Trung Quốc duy chỉ có Nguyễn Tông Khuê (còn gọi là Tông Quai 1692 - 1767) hiệu là Thư Hiên, quê làng Sâm, xã Phúc Khê, huyện Ngự Thiên nay là làng Sâm, xã Hòa Tiến, huyện Hưng Hà đồ đệ nhị giáp tiến sĩ khoa Tân Sửu, niên hiệu Bảo Thái năm thứ 2 (1721) là có những ghi chép hoàn toàn bằng... thơ chữ Nôm. Hai tập thơ "Sứ Hoa tùng vịnh" và "Sứ trình tân truyện" là di sản văn hóa chữ Nôm quý báu ông để lại cho đời may mắn không bị đốt thành tro bụi vì "giặc lửa" của vụ hòa hoạn "thieu gia sát nhân" xảy ra tại kinh thành Thăng Long.



Từ đường Nguyễn Tông Khuê ở làng Sâm, xã Hòa Tiến, huyện Hưng Hà mới được con cháu dòng tộc quyên góp tôn tạo lại.

Trở về nước sau những lần đi sứ, Nguyễn Tông Khuê được triều đình Đại Việt thăng chức Hộ bộ Tả Thị lang, tước hầu. Do tính tình cương trực, ông bị gièm pha bách hại giáng chức xuống Thị Giảng rồi bị truất về quê. Về làng xưa, Nguyễn Tông Khuê mở trường dạy học, đào tạo anh tài, học trò giỏi có Lê Quý Đôn (đỗ đầu ba kỳ thi Hương, thi Hội, thi Đình), có Đoàn Nguyễn Thục (cha vợ đại thi hào Nguyễn Du)... Sứ cũ ghi, Nguyễn Tông Khuê nổi danh khoa cử được sung chức ở Hàn lâm viện Thừa chính sứ Kinh Bắc, Đốc đồng Tuyên Quang. Năm 1734, được cử đi tiếp sứ giả nhà Thanh sang phong vương. Năm 1742, được cử làm Phó sứ đi sứ nhà Thanh, Nguyễn Kiều là chống Đoàn Thị Điểm làm Chánh sứ, cuộc đi sứ 3 năm với nhiều trắc trở, gian nan và ông trở về nước năm 1745 được thăng Hình Bộ Tả thị lang, tước Ngọ Đình hầu. Ít lâu sau vì bị vu cáo nên bị giáng chức. Năm 1748, được phục chức cũ và cử làm Chánh sứ sứ bộ sang nhà Thanh lần thứ hai, Nguyễn Thế Lập làm Phó sứ.

Sách Đại Việt sử ký tục biên chép: Tháng 12, năm Cảnh Hưng thứ 2, thời Lê Hiến Tông (1741) "Sai Chánh sứ Nguyễn Kiều, Phó sứ Nguyễn Tông Khuê (Quai), Đặng Công Mậu sang nhà Thanh". Sách Lịch triều hiến chương loại chí cũng chép: "Hiển Tông, năm Cảnh Hưng thứ 2, sai Chánh sứ Nguyễn Kiều, Phó sứ Nguyễn Tông Khuê sang cống nhà Thanh". Các tài liệu khảo

cứ khác cho biết quá trình chuẩn bị cống phẩm đến gửi thư liên hệ với các quan viên bên Trung Quốc để nhận "giấy phép nhập cảnh" được thể hiện rõ trong ghi chép của Thiêm đồ ngự sử Nguyễn Huy Oánh (1713 - 1789) quan đại thần nhà Lê trung hưng về cuộc hành trình đi sứ mà Nguyễn Tông Khuê làm Phó sứ vào năm Cảnh Hưng thứ 25 (1764) lược dịch như sau: "Ngày 13 tháng 12 năm Cảnh Hưng thứ 25, năm Giáp Thân, vâng mệnh đi sứ phương Bắc. Tháng 3 năm thứ 26, gửi thư cho quan đạo Tả Giang, nội dung nói về lễ vật và thời gian đi cống vào trọng thu năm nay... Tháng 5, quan đạo Tả Giang báo đã phê duyệt... Tháng 8, Tổng đốc Lương Quảng... cho phép ngày mồng 7 tháng 10 khởi trình nhập cống... Ngày mồng 1 tháng 12, Tổng đốc Lương Quảng gửi thư báo ngày 29 tháng giêng năm tới mở cửa ải. Ngày mồng 8 tháng Giêng năm thứ 27, phụng chiếu ra mắt ở Tả đường..., ngày mồng 9 khởi hành tại ngôi đình bên sông...". Cũng theo nghiên cứu của nhiều học giả trong nước, để có một chuyến đi sứ không những chỉ cần sự lo liệu của triều đình nước ta mà ngay cả Trung Quốc cũng có sự chuẩn bị kỹ lưỡng cho hành trình của đoàn sứ nhằm bảo đảm an toàn cho đoàn sứ đi đến kinh đô thượng quốc và được tiếp đón chu đáo. Đối với Đại Việt những chuyến đi sứ là tâm huyết và công sức của vua tôi mà cũng vì thế mà kết quả của mỗi chuyến đi sứ

được ví như một chiến công lớn với những trọng thưởng hậu hĩnh của triều đình.

Dặm trường đi sứ năm 1742 của Nguyễn Tông Khuê trên đất Trung Hoa dựa theo bản sứ đồ của Đại Việt và bản đồ hành chính của Trung Quốc với sự tham khảo về lịch sử và thứ tự các địa danh được nhắc đến trong tập thơ "Sứ Hoa tùng vịnh" đều thể hiện đúng thứ tự hành trình đoàn sứ bộ đến Bắc Kinh của Trung Quốc cho thấy mỗi câu thơ của Nguyễn Tông Khuê cũng đồng thời là một bản sứ đồ khá chính xác và hết sức sinh động:

"Viên Minh diện giá mai phong hiếu

Tây trực hồi chiêm thiên nhật chiếu

Ngọ môn bát tử công sự hoàn Cừu mã thư từ tòng cố đạo"

Tạm dịch:

"Vườn Viên Minh được diện kiến vua vào sáng sớm/Cửa chính tây ngắm ánh mặt trời soi/Từ biệt ở Ngọ môn việc công đã xong/Áo cừu xe ngựa ung dung theo đường cũ".

Thần phụ Nguyễn Tông Khuê làm nghề trồng coi chùa, ông ước ao có người con tâm sáng như sao nên sinh quý tử, ông liền đặt tên con là Khuê. Trong điển cổ văn học, sao Khuê được coi là sao văn chương, chữ nghĩa. Người cha đã gửi gắm niềm ước vọng "con hay chữ" vào cái tên bình dị kia. Khi ông cha ta chống nạn đồng hóa và xâm lăng văn hóa phương Bắc nên chữ Nôm phát triển mạnh. Nhưng chữ Nôm cũng chưa thật

Nhà nghiên cứu văn hóa dân gian Nguyễn Thanh, nguyên Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch



Đã sử chép Nguyễn Tông Khuê đi sứ lần thứ hai khi đến Yên Kinh gặp lại các quan chức nhà Thanh, các vị này hỏi xóc Nguyễn Tông Khuê rằng Đại Việt hết người tài rồi hay sao mà cử ông đi sứ? Nguyễn Tông Khuê hóm hỉnh trả lời: "Nước tôi coi việc đi sứ là công việc nặng nhọc, khổ ải nên mỗi lần chọn người đi sứ đều tổ chức thi thơ. Ai làm thơ dở nhất thì sẽ bị cử đi sứ. Tiếc thay, hai lần thi thơ, tôi đều xếp hạng bét nên phải đi sứ". Sau hai lần phụng mệnh triều đình nhà Lê - Trịnh sang sứ Trung Hoa rồi làm quan đến bộ Hộ chức Tả Thị Lang được vua phong tước Ngọ Đình hầu ông vẫn giữ tính thẳng ngay ghét sự cong queo và không kiêng nể ai kể cả chúa Trịnh. Ông bị viên đại thần cầm quyền là Việp Quận Công kiếm chuyện bách hại ông và giáng chức ông xuống Hàn Lâm Thị Độc, cuối cùng ông uất ức bỏ về làng Sâm sống những ngày cuối đời, mở lớp dạy học và hưởng thọ hơn 70 tuổi.

Ông Nguyễn Xuân Huân, hậu duệ đời thứ 10 Ngọ Đình hầu Nguyễn Tông Khuê, xóm Dinh, làng Sâm, xã Hòa Tiến, huyện Hưng Hà



Cụ tôi nổi tiếng là nhà khoa bảng có tiết tháo, tâm huyết, không a tòng bọn quyền gian. Trong "Tang thương ngẫu lục" có nhận xét về cụ tôi: "Tính ông ngay thẳng mà ghét sự tà khúc, không chịu kiêng tránh gì cả". Cụ Hồ Sĩ Đống là quan đồng triều và cùng đi sứ với cụ tôi đã viết lời tựa cho tập Sứ Hoa tùng vịnh: "Tiên sinh giữ đạo chính, ghét kẻ tà, tuy bị kẻ hèn thù vu cáo mà bị tội song lúc tiên sinh trở về quê thì danh vọng lại càng trong". Danh nhân văn hóa Lê Quý Đôn, Đoàn Nguyễn Thục... đều là học trò của cụ tôi.

Ông Nguyễn Văn Phóng, trưởng tộc Nguyễn, thủ nhang từ đường Nguyễn Tông Khuê, làng Sâm, xã Hòa Tiến, huyện Hưng Hà



Từ đường Nguyễn Tông Khuê được xếp hạng di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia nhưng xuống cấp nghiêm trọng. Mới đây, con cháu trong gia tộc đã quyên góp tôn tạo, tuy nhiên do kinh phí hạn hẹp nên công trình vẫn chưa xứng tầm với công đức của Ngọ Đình hầu, quan bộ Hộ Tả Thị lang Nguyễn Tông Khuê. Chúng tôi rất mong các cơ quan hữu trách quan tâm, tạo điều kiện để gia tộc tôn tạo, tu sửa nơi tưởng niệm danh nhân Nguyễn Tông Khuê.

hoàn chỉnh, có nhiều chữ vẫn "mượn hình khắc bóng" ví như thời chúa Trịnh Giang hoặc đời vua Gia Long năm 1802, xứ Đàng trong dùng chữ "khuê" để phiên âm chữ "khuy" (khuy nút, khuy áo), phương ngữ Đàng trong gọi "khuy" là "quai". Nhận diện mặt chữ Nôm, hai chữ "khuê" và "quai" gần giống nhau và bỗng nhiên trong nhiều văn bản Nguyễn Tông Khuê bị đọc thành Nguyễn Tông Quai, lâu ngày thành quen. Nhưng, dù Khuê hay Quai thì sau này ông vẫn tỏa sáng trên văn đàn bởi các tác phẩm thi ca nổi tiếng viết bằng chữ Nôm, chữ của riêng dân tộc Việt và là niềm kiêu hãnh của văn hóa Việt mà Nguyễn Tông Khuê thể hiện trong sáng tác văn học của mình ngay trên đất Trung Hoa, trong khi các sứ thần Triều Tiên vẫn dùng chữ Hán. Điều đó đã toát lên tinh thần tự tôn dân tộc khi thực hiện sứ mệnh đi sứ đại diện cho quốc gia Đại Việt của Nguyễn Tông Khuê.

Giai đoạn lịch sử mà Nguyễn Tông Khuê đang "mũ cao, áo dài" thì triều đình vua Lê - chúa Trịnh hục hặc, cào xé lẫn nhau để tranh giành địa vị thống trị. Chúa Trịnh ra sức lấn át quyền binh vua Lê khiến triều chính nghiêng ngả đến nỗi dân nghèo cũng nổi dậy bạo động, thổ hào ác bá xưng hùng làm cho miền quê vốn xơ xác lại càng xơ xác. Thêm vào đó là sự nhòm ngó của phương Bắc thừa cơ là xâm lấn đất đai cương vực nước ta. Nguyễn Tông Khuê là trí sĩ muốn đem bầu nhiệt huyết và sở học của mình tạo thế an dân gây nền thịnh trị cho nước nhà, tận trung với vua nhưng một lần hặc tấu, động chạm đến quyền lợi chúa Trịnh ông bị bách hại giáng xuống dân thường. Đùm đúm gia đình về làng Sâm phục kỳ tông tổ ông mở trường dạy học và học trò của ông đã không phụ công thầy, người dân áo vải kính trọng gọi ông là ông nghệ làng Sâm.

CẦU BO QUA PHỐ

■ Ký của nhà văn VÕ BÁ CƯỜNG

Kỳ 16: Chuyện đời gió gió, mưa mưa



Ngày ấy, đi vệ sinh (nhà tập thể) ngồi đứng đều phải khom lưng. Phùng Quán, anh Văn, Sao Mai có hôm ở nhà Nguyễn Diên từ sáng đến chiều tối đều phải chui vào nơi “thiên đường” đó để trút nỗi bí bích. Trưa ăn cơm với độc món “rau muống luộc chấm tương” và bát nước đánh dấm sấu. Mấy vị rủ nhau về “Lầu ngắm sóng” của Phùng Quán. Cùng cảnh nghèo, cùng lặn dạn bên nhau lại thêm “chất” như nhau. Nhưng “chất” nghệ sĩ còn cao hơn hết. Đi là để tạo niềm cảm hứng. Nhà Nguyễn Diên có nhiều cán câu, Sao Mai vác theo mấy chiếc, anh Văn bảo:

- Bây giờ ta ra Hồ Tây, đến gần hồ Trấn Quốc ngồi thả câu ngắm sóng. Diên nói theo:

- Phải mang cái cát sơ rôn (xoong chảo), một con dao, một chai rượu, một ít “ma di” để thi hành “lệnh” của anh Văn khi có cá.

Lúc đầu Sao Mai giặt được con muông chìm. Mọi người reo “có môi rồi”, lúc sau Phùng Quán lại kéo được con “chép nhành” bằng lá mít lên khỏi mặt nước. Anh Văn bảo: “Phong lưu nhất mực rồi, các bạn”. Thế là người tìm gạch kê bếp, kẻ bắc xoong chờ cá chín. Mỗi người tự tìm lấy viên gạch hoặc góc củi làm ghế cho mình, sau đó một tờ báo trải ra ngay ngắn... Nhà Phùng Quán có cây ổi trồng nhờ đất Trường Chu Văn An, Quán chạy đi kiểm quả xanh nữa cho bữa rượu có vị chát đắng. Hôm đó, Nguyễn Diên đọc: “*Tình không trắng với núi sông/Mưa chiều thu xóa nét lòng ai đau/Sát son đã chẳng bên lâu/Chuông chùa cú nện cho đau dạ vàng*” (Chiều thu 1964). Ông viết lúc câu cá. Khi Nguyễn Diên kể lại việc “ăn cắp” ít váng mỡ của bà Thọ, xào đĩa su hào cho anh Văn nhấm nháp, giờ anh Văn nhớ lại các chi tiết hôm đi Hồ Tây câu cá nghĩ mà thương cho lớp người nghệ sĩ tài hoa. Thế rồi hai gương mặt bơ phờ đâm đĩa nước mắt nhìn nhau. Nguyễn Diên biết mình lỡ lời chạm vào nỗi đau của anh Văn chất chứa bao nỗi niềm, sướng vui cay đắng đành chữa nguơng:

- Hôm nay vắng Tào Mạt. Có Tào Mạt thế nào anh em mình cũng có thêm gói nem Phùng và chai rượu trắng nút lá chuối của cô gái làng Phùng bán ở cuối

đường Hàng Bún được cánh “tửu đồ” ưa thích. Nem mềm, ngồi nhẩn nhá tí bì, tí mỡ, tí thịt nạc thái hạt lựu vừa đão.

Nem là món ăn không thể ăn theo kiểu (hồi lung) ăn nhanh được. Có nem thêm miếng bánh đa quạt bẻ lách tách trong tay mới giữ được bạn hữu. Con người Tào Mạt cũng đôi lần xách túi đựng mấy ngọn bút lông về Thái Bình cùng Nguyễn Diên, ghé chơi với anh em văn nghệ. Mối tình thâm giao giữa hai nghệ sĩ tài hoa đến lúc chết vẫn gắn nhau, bởi lúc sống hai người xướng họa thơ nhau. Nhân buổi rượu Nguyễn Diên đọc bài “Xuân Nhật Thỉnh Cầm” bằng chữ Hán của Diên. Nghe xong Tào Mạt không nói gì, chỉ có đôi mắt long lanh nhìn Nguyễn Diên, rồi với tay lấy miếng gỗ dán nhỏ viết mấy chữ theo lối “cuồng thảo phóng túng”: “*Vi nhân giả dĩ đại sự tiểu (Người có lòng nhân nghĩa lấy cái lớn phục vụ cái nhỏ). Ông bảo Nguyễn Diên là người lấy nghiệp văn làm gốc, không thích nắm quyền lực.*

Từ ô cửa nhỏ, góc sân nhỏ nhà Diên các vị tri thức đã nhìn thấy cả bầu trời, cả một xã hội đang nhích từng bước một đi lên, nhưng đâu suôn sẻ. Cho đến một buổi chiều nắng lụi, chỉ nghe thấy tiếng gió thu, Nguyễn Diên đã đến Bệnh viện 108. Ông

đến với Tào Mạt, không phải chỉ ở con người trong nghề nghiệp mà ở thái độ sống của Tào Mạt. Trông thấy Nguyễn Diên, Tào Mạt khẽ đưa tay vờ lại gần nói: “*Lần này chín mươi chín phần trăm em không ở lại được với anh em. Em làm bài thơ tuyệt mệnh chỉ đọc mình anh nghe sợ anh không đến kịp, may mà anh tới. Anh lấy giấy chép dùm em bài thơ cuối cùng đời người cầm bút. Bài thơ này em tin chỉ có anh mới dịch nổi vì anh hiểu em*”. Tào Mạt oàn người lên rồi co rút lại, câu chữ đứt nối trong thờ gấp, có chữ Nguyễn Diên ghé tai hỏi lại. Chép xong bài thơ Nguyễn Diên đọc: “*Văn niên tài đại giá/Bạch tuế lạc chu kì/Thống bệnh thù năng trợ/An như tiểu tự tri/Lục thập nhất bất thủy/Song ngoại thiên câu phi/Thu phong khô điệp lạc/Tương thưởng điệp tương hi*”. Sau phút lặng lẽ, Tào Mạt như lịm đi. Ngoài kia nắng thu dần tắt, Nguyễn Diên biết con người mình triết sắp đi rồi. Ông lắng nghe hơi thở thoi thóp của bạn, bỗng đâu ông xuất hiện hai câu: “*Sợ đầu mới vỡ lẽ trời/Trăm năm tròn một vành chơi thì về*”. Hai câu thơ Diên dịch đã nói được tinh thần toàn bài, còn phải nói gì thêm nữa. Tất cả bằng thừa. Ôi chữ “Sợ đầu” cho ta thấu lẽ đời. Tuổi trẻ ai sớm phát lộ một

chút, cứ tưởng mình đã thâm sâu, đầu phải. Chỉ khi nào rụng hết tóc lông da đầu mới có “Đại giá”.

Cái “vành chơi” tròn trăm năm ấy, nhưng mấy ai đã sống được trăm năm. Cụ Nguyễn Du đã tổng kết bốn chữ “vành” của ngón nghề chơi trong Truyện Kiều ở những cung bậc hoàn cảnh khác nhau để ta suy ngẫm: “*Thiếp như hoa đã lia cành/Chàng như con bướm lượn vành mà chơi*”, hay: “*Thôi thôi đã mắc vào vành chẳng sai*”. Chữ “vành” nó như “vành” kim cô đóng trên đầu con người...

Nguyễn Diên đã kịp đọc hai câu thơ mới dịch cho Tào Mạt nghe, Nguyễn Văn Thục (Tào Mạt) hé mắt mỉm cười về mãn nguyện. Lúc đó anh Nguyễn Ngọc Triu - Phó Thủ tướng vừa đặt chân vào phòng, Tào Mạt khẽ đưa bàn tay khô nóng nắm lấy tay ngài Phó Thủ tướng là người bạn, là khán giả hiểu tận cùng bộ ba vở chèo “*Bài ca giữ nước*” của ông. Thi thoảng, khi bị “lườm”, lúc buồn ghé thăm chỗ ở của Phó Thủ tướng uống rượu đóng vai “*Hê Hoạn*” hát cho ông nghe. Hát xong, Tào Mạt tự xếp lại bàn ghế lúc này do ông xô đẩy lấy chỗ làm sàn diễn rồi ngồi thở nói với ông Triu: “*Người ta bản tin hỏi tôi Lý Thường Kiệt là ai, Lê Văn Thịnh*

là ai”, Tào Mạt cười đau khổ, đó là hai nhân vật “trung” và “nịnh” ở thế kỷ 11. Khi vở diễn đến đoạn chôn Hê Hoạn, họ lại hỏi: “*Sao anh lại chôn anh Hê Hoạn*”, Tào Mạt tròn mắt: “*Tôi không làm việc ấy, Lê Văn Thịnh chôn đấy chứ*”. Vì Thịnh ghét Hê Hoạn, sợ anh Hê nói thẳng. Khi anh ta hỏi mấy người chôn mình: “*Ông chôn tôi vì tội gì?*”, họ trả lời: “*Tội của ông là quá tin người, không biết uốn lưỡi. Việc như thế mà dám đi nói với quan Thái sư, chết là phải. Kiếp sau nếu làm người phải tập cho cái lưỡi nó dẻo một tí*”. Hèn nào lúc ấy, tay Tào Mạt nắm tay Phó Thủ tướng mà đầu hai vị như đang nhớ lại từng đoạn vở diễn hôm nào Tào Mạt diễn cho anh Triu xem. Trong hơi thở ngắn, Tào Mạt nói với anh Triu: “*Anh cố bảo vệ lấy anh em văn nghệ*”. Thế rồi ông trút hơi thở cuối cùng trên giường bệnh. Người nghệ sĩ nhân dân ấy đã ra đi trong nỗi đau nhân thế, nỗi đau bệnh tật và đau ông luôn nhớ đến câu trong Tư Mã Thiên: “*Văn chương làm hại cuộc đời/Tay mài đốt mực, tay mài đốt xương*”.

Ông là một ngọn lửa không bao giờ tắt được. Trong nhóm bạn chơi, họa sĩ Bùi Xuân Phái trước lúc mất mấy ngày còn đòi đến nhà Nguyễn Diên ở Nghi Tàm xem vườn tượng. Hôm ấy Bùi Xuân Phái cứ tằm tắc khen tượng “*Trâu húc hổ*” có khí tiết khi nhìn thấy đôi sừng trâu đẹp, nhọn, sắc, vênh đều, đầu trâu dí vào ngực hổ. Hổ chết, bụng trâu căng tròn “*tích khí*”. Lúc ấy có người suy tưởng cho rằng Nguyễn ghét ai đó người tuổi Dần, lạ thế!

Báo Sài Gòn Giải Phóng, chủ nhật 3/7/1988, tác giả Nguyễn Trung Hiếu viết tặng Nguyễn Diên: “*Không còn nhớ, nhà cụ ở phố nào?/Đêm, một nhà thơ đưa tôi đến.../Và tôi được biết/Thường đêm cụ thấp hương cho Nguyễn Mỹ/Nhà thơ đã hy sinh/Những khối thạch cao/Dã thành hình sáng lên từ tâm cụ/Dày những cuộc đời thống khổ.../Hà Nội/Ở góc phố nhỏ/Liễu xa trong hẻm sâu/Có lẽ ít người để ý/Một cụ già cần cù lặng lẽ/Khắc tỵ lòng mình/Những mảnh đời giản dị/Không cần tuổi tên*”.



Ảnh minh họa

(còn nữa)

HỘP THU BẠN ĐỌC



Trong tuần, Báo Thái Bình đã nhận được trên 40 tin, bài của các cộng tác viên trong và ngoài tỉnh.

Phản ánh tình hình thời sự, chính trị - xã hội nổi bật của các địa phương trong tỉnh có chùm tin về huyện Tiên Hải: Đại hội đại biểu Hội Truyền thống Trường Sơn - Hồ Chí Minh huyện Tiên Hải lần thứ I, nhiệm kỳ 2018 - 2023; Phấn đấu thu trên 300 đơn vị máu trong ngày hội hiến máu tình nguyện lần thứ 3/2018; Tổ chức hội thi "Bé khám phá môi trường tự nhiên". Ngoài ra có tin Trường Mầm non Quang Hưng (Kiến Xương) lấy trẻ làm trung tâm. Theo tác giả: Đây là đơn vị được ngành Giáo dục huyện chọn làm điểm cho toàn ngành.

Chủ đề kinh tế, cộng tác viên Đỗ Hà đưa tin: Huyện Tiên Hải đạt 5/9 tiêu chí huyện nông thôn mới. Cộng tác viên Vũ Đông viết về: Xã Thượng Hiền xây dựng mô hình chăn nuôi gà thịt lông màu. Tin của Hà Thanh phản ánh: Xã Vũ Văn (Vũ Thu) phấn đấu trồng 130ha bắp cải vụ đông.

Chủ đề quốc phòng, an ninh gồm các tin, bài của các cộng tác viên: Văn Dũng, Thành Đô phản ánh nhiều hoạt động của Bộ CHQS tỉnh như: Khánh thành và bàn giao nhà đồng đội; 100% đơn vị lực lượng vũ trang tỉnh áp dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy chính trị. Cộng tác viên Cao Thu Hạnh gửi cộng tác bài và ảnh: Đảng bộ Quân sự Thái Bình chuyển biến tích cực sau 2 năm thực hiện Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị. Theo tin của Đỗ Hà: 116 cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn 4, Trung đoàn 8 gặt lúa giúp nhân dân xã Tây Lương

(Tiên Hải). Cộng tác viên Thành Đô có bài viết về "Trường Quân sự tỉnh đào tạo sĩ quan dự bị - kế sách ngu binh ư nông". Tác giả khẳng định: "Bám sát phương châm "Thiết thực, chất lượng", vận dụng hiệu quả 3 quan điểm, 8 nguyên tắc và 6 mối kết hợp trong đào tạo, Trường Quân sự tỉnh đã duy trì chặt chẽ nề nếp, chế độ huấn luyện... Mục tiêu quan trọng đầu tiên mà nhà trường xác định đó là đào tạo cho học viên có nhận thức đầy đủ về đường lối quân sự quốc phòng mà Đảng, Nhà nước, quân đội đã chỉ rõ...".

Chủ đề văn hóa - xã hội chủ yếu là trang thơ, truyện ngắn, tản văn viết về quê hương, đất nước, tình yêu đôi lứa, kỷ niệm mái trường và thầy cô giáo. Bài cộng tác số báo xuân Kỷ Hợi của các tác giả ở tỉnh ngoài: Lê Văn Trường (Sóc Trăng), Khánh Duy (Cần Thơ), Nguyễn Thị Bích Nhân (Phú Yên), Song Nguyễn, Tiến Lê (Hưng Yên), Đặng Thị Ước (Hải Phòng), Bùi Vũ Liêm (Thanh Hóa)... đồng thời là chùm thơ của các tác giả trong tỉnh Nguyễn Tường Thuật, Lại Tây Dương...

Tin, bài gửi cộng tác, các đồng chí và các bạn nên kèm từ 1 - 3 ảnh minh họa theo nội dung để thuận tiện cho chúng tôi trong quá trình biên tập, sử dụng. Rất mong nhận được tin, bài, ảnh cộng tác của các đồng chí và các bạn qua địa chỉ email: toasoan@baothaibinh.com.vn hoặc gửi trực tiếp đến địa chỉ: Báo Thái Bình, số 13, phố Lý Thường Kiệt, thành phố Thái Bình.

Trân trọng!

PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SAOMAI

Niềm tin cho sức khỏe

Địa chỉ: Tòa nhà Sao Mai - Km4 - Đường Hùng Vương
Phường Phú Khánh - TP Thái Bình (đường Thái Bình đi Nam Định)



KHÁM MẮT TOÀN DIỆN

Mắt là cửa sổ của tâm hồn vì thế cần phải chăm sóc đôi mắt thật cẩn thận để luôn có được đôi mắt đẹp long lanh. Mỗi người cần phải đi khám mắt thường xuyên để hiểu được đôi mắt mệt mỏi như thế nào để cho đôi mắt nghỉ ngơi kịp thời.

Đặc biệt là những khách hàng trên 40 tuổi, khi bắt đầu có thể xuất hiện các bệnh lý của mắt. Chuyên khoa mắt của phòng khám đa khoa Sao Mai được trang bị hệ thống thiết bị đồng bộ, liên hoàn nhập khẩu từ các nước uy tín, giúp khách hàng có thể khám nhanh nhất, chính xác nhất, tiết kiệm thời gian khám và chờ đợi.

Khám mắt toàn diện để kiểm tra bao gồm:

- Thử thị lực phát hiện giảm thị lực.
- Đo nhãn áp không tiếp xúc: phát hiện nhãn áp cao, bệnh glôcôm.
- Đo khúc xạ bằng máy đo khúc xạ tự động, phát hiện tật khúc xạ và chỉnh kính.
- Khám đáy mắt, khám đầu thị thần kinh. Nếu bác sĩ thấy cần thiết, có thể tra giãn đồng tử để khám kỹ đáy mắt, võng mạc chu biên trên sinh hiển vi kỹ thuật số.
- Khám thị trường tự động để phát hiện các tổn thương của đường dẫn truyền thần kinh hoặc thần kinh thị giác.
- Siêu âm mắt để phát hiện các bệnh lý của võng mạc, dịch kính.



Để được tư vấn thêm các bệnh về mắt, Quý khách liên hệ tổng đài 02273.643.666 hoặc hotline 1900558830, giờ hành chính tất cả các ngày trong tuần
Quý khách hàng có thể nhận kết quả khám bệnh qua zalo, facebook, tin nhắn SMS, hoặc tra cứu trên website : <http://phongkhamsaomai.com>

"Phòng khám Đa khoa Sao Mai - Niềm tin cho sức khỏe"